

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trần Đại Nghĩa¹ và Phan Thị Hoàng Yến^{2*}

¹*Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ: Phan Thị Hoàng Yến, Email: hoangyen130488@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 02/12/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 25/12/2024; Ngày duyệt đăng: 03/01/2025

Tóm tắt

Giáo dục theo tiếp cận trải nghiệm đã được nhiều nghiên cứu trong nước và trên thế giới quan tâm. Tuy vậy, thực tiễn giáo dục trải nghiệm và quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ chưa đạt mục tiêu như mong đợi. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Để thực hiện nghiên cứu này chúng tôi đã khảo sát 121 khách thể là cán bộ quản lý, giáo viên ở 7 trường mầm non và sử dụng các phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp thống kê toán học và sử dụng ứng dụng SPSS 22.0 để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và hệ số tương quan.. Từ việc phân tích, đánh giá thực trạng cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ còn nhiều bất cập trong công tác quản lý. Kết quả nghiên cứu này góp phần quan trọng để hiệu trưởng các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng giáo dục trẻ ở các trường mầm non của địa phương này.

Keywords: *Giáo dục trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, quản lý, trường mầm non.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1448>

Trích dẫn: Trần, Đ. N., & Phan, T. H. Y. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 86-95. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1448>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF EXPERIENTIAL EDUCATION FOR PRESCHOOL CHILDREN IN BINH THUY DISTRICT, CAN THO CITY

Tran Dai Nghia¹ and Phan Thi Hoang Yen^{2*}

¹*Faculty of Social Sciences Teacher Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Phan Thi Hoang Yen, Email: hoangyen1304@gmail.com*

Article history

Received: 02/12/2024; Received in revised form: 25/12/2024; Accepted: 03/01/2025

Abstract

Experiential education has been of interest to many domestic and international studies. However, the practice and management of experiential education activities for children in preschools Binh Thuy district, Can Tho city has not achieved the expected goal. This study aims to evaluate the current task in preschools Binh Thuy district, Can Tho city. This study was conducted among 121 administrators and teachers in 7 kindergartens, using the questionnaire survey and in-depth interview. The metric data are processed on a 5-point scale, while the interview results are thematically coded. The SPSS 22.0 application was used to for metric calculations. The results show that there are still many inadequacies in the current management on the related issues. The results make an important contribution to helping principals of preschools in Binh Thuy district, Can Tho city have practical foundations to propose appropriate management measures to meet the goal of quality education for children in preschools of this locality.

Keywords: *Experiential activities, experiential education, manage, preschool.*

1. Đặt vấn đề

Theo yêu cầu phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế. (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2021).

Tầm quan trọng của hoạt động giáo dục trải nghiệm (HĐGDTN) cũng đã được nhiều nghiên cứu ở trong và ngoài nước khẳng định như:

Theo John Dewey, nhà cải cách giáo dục người Mỹ quan niệm rằng: “Giáo dục không phải là sự chuẩn bị cho cuộc sống, mà giáo dục chính là cuộc sống”, quá trình sống và quá trình giáo dục không phải là hai quá trình mà là một. Giáo dục tốt nhất phải là sự học tập bắt nguồn từ trong cuộc sống. Trong quá trình sống, con người không ngừng thu lượm “Kinh nghiệm” và cải tổ kinh nghiệm nên phải học tập trong chính thực tiễn cuộc sống xã hội. Theo tư tưởng này, dạy học phải giao việc cho học sinh làm, chứ không phải giao vấn đề cho học sinh học. Những tri thức đạt được thông qua làm mới là tri thức thật sự, học chính là tập trung chủ yếu vào trải nghiệm của người học với mục tiêu là nâng cao trải nghiệm của người học. (Dewey, 2014).

Với quan điểm đề cao cách học và sự bồi dưỡng lòng say mê khám phá cho trẻ, tác giả Maria Montessori với tác phẩm “Trẻ thơ trong gia đình” đã chú trọng việc tạo ra môi trường học cụ cho trẻ tìm tòi khám phá cuộc sống với đặc trưng cơ bản là: học thông qua trải nghiệm bằng các giác quan. Ở các góc được chuẩn bị các giáo cụ, trẻ huy động tối đa các giác quan để tìm hiểu khám phá (Montessori, 2014).

Theo Nguyễn Thị Thu Hạnh qua nghiên cứu đã kết luận việc tổ chức các hoạt động cụ thể cho trẻ được thực hành luyện tập trải nghiệm trực tiếp để hình thành kỹ năng xã hội cho trẻ (Nguyễn, 2017).

Những trải nghiệm với thiên nhiên sẽ thúc đẩy việc học tập mang tính học thuật, phát triển cá nhân, cho thấy những thay đổi về tính kiên trì, giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, khả năng lãnh đạo, làm việc nhóm và khả năng phục hồi, phát triển các hành vi ủng hộ môi trường, thúc đẩy mối liên hệ cảm xúc với thiên nhiên (Ming Kuo. & cs 2019).

Charles S. Reed với nghiên cứu của mình cho rằng: Vấn đề thực hành được giải quyết là học sinh không được cung cấp đủ kinh nghiệm học tập khác biệt thông qua các cơ hội vui chơi, nghiên cứu đã thấy được tác động của việc học tập trải nghiệm khác biệt thông qua vui chơi đối với thái độ của học sinh và việc học các kỹ năng toán học được đo bằng một bài kiểm tra tiêu chuẩn. (Reed, 2021).

Năm 2022 nhóm nghiên cứu Đặng Thị Ngọc Phượng và cộng sự đã kết luận qua kết quả nghiên cứu cho rằng: Hoạt động trải nghiệm là hình thức giáo dục mang lại sự hứng khởi, thích thú, thoải mái, tích cực trong quá trình tiếp nhận kiến thức, kỹ năng của người học (Đặng & cs., 2022).

Tác giả Nguyễn Thị Ngọc Tâm qua nghiên cứu của mình cũng đã kết luận: để tổ chức hoạt động trải nghiệm có hiệu quả đòi hỏi cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) mầm non tạo cơ hội cho trẻ được tham gia vào các hoạt động thực tiễn bằng cách xây dựng môi trường học tập chất lượng, sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm và khuyến khích trẻ đưa ra giả thuyết, tự trải nghiệm các giả thuyết đã đặt ra nhằm giúp trẻ lĩnh hội kiến thức và vốn kinh nghiệm cho bản thân, khuyến khích trẻ thảo luận nhóm, đưa ra ý tưởng, suy luận và phán đoán qua việc tự mình đưa ra kết luận cuối cùng. (Nguyễn, 2022).

Theo Nguyễn và Trần (2024) qua kết quả nghiên cứu đã kết luận hoạt động trải nghiệm cho trẻ là hoạt động giáo dục trong nhà trường mầm non có vai trò quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trẻ theo yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

Như vậy, qua các nghiên cứu ở trong và ngoài nước cho thấy HGDĐT cho trẻ ở trường mầm non đã được quan tâm nghiên cứu và khẳng định tầm quan trọng của vấn đề này.

Nhận thức rõ điều đó, những năm gần đây các trường mầm non ở quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã quan tâm đến HGDĐT cho trẻ. Tuy vậy, vẫn còn nhiều bất cập cần nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng quản lý HGDĐT để có biện pháp đề xuất kịp thời nhằm nâng cao chất lượng HGDĐT cho trẻ mầm non đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã khảo sát 121 khách thể là CBQL, GV, dựa theo thang đo Likert 5 mức độ.

- Phỏng vấn sâu 15 khách thể (05 CBQL; 10 GV): Kết quả phỏng vấn được mã hóa để thuận lợi trong phân tích, bình luận, đánh giá thực trạng. Cụ thể: 05 CBQL được mã hóa: CBQL1, CBQL2, CBQL3, CBQL4, CBQL5. 10 GV được mã hóa: GV1, GV2, GV3, GV4, GV5, GV6, GV7, GV8, GV9, GV10.

- Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 đến 5. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 5] = [(5-1) : 5 = 4:5 = 0,8$. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng Item dựa vào giá trị điểm trung bình (ĐTB) như sau:

Mức 5: $4,21 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$: Tốt;

Mức 4: $3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,21$: Đáp ứng;

Mức 3: $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$: Phân vân;

Mức 2: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,60$: Ít đáp ứng;

Mức 1: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,80$: Chưa đáp ứng.

Các số liệu thu được sẽ được xử lý thông qua phần mềm SPSS 22.0 để tính ĐTB, độ lệch chuẩn (ĐLC) và hệ số tương quan theo 5 mức được thiết kế trong phiếu điều tra.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

2.1.1. *Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ*

Bảng 1. Kết quả đánh giá thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Xác định các căn cứ pháp lý và thực tiễn của địa phương	2,21	0,75	7	2,11	0,65	8
2	Xác định mục tiêu cần đạt	2,29	0,61	6	2,30	0,68	5
3	Đánh giá các điều kiện thực tế của nhà trường	2,33	0,63	4	2,37	0,61	4

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
4	Xác định các nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức HGDĐT	2,32	0,81	5	2,26	0,62	6
5	Xác định các nguồn lực (nhân lực, thời gian, tài chính, thiết bị hỗ trợ)	2,36	0,57	3	2,42	0,67	3
6	Xác định được sự tham gia phối hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường	2,12	0,66	8	2,15	0,54	7
7	Xác định được các công việc ưu tiên thực hiện	2,58	0,71	1	2,46	0,72	2
8	Xác định được các biện pháp thực hiện kế hoạch	2,49	0,68	2	2,56	0,69	1
Hệ số tương quan				r = 0,93			

Lập kế hoạch là quá trình đặt ra các mục tiêu và tạo ra các quy trình có thể thực hiện để đạt được các mục tiêu đó. Kế hoạch khoa học, cụ thể sẽ giúp định hướng và có nhiều khả năng đạt được mục tiêu hơn. Trong bảng 1, chúng tôi đã nghiên cứu lý luận và đưa ra quy trình lập kế hoạch HGDĐT gồm 8 bước, đồng thời dựa trên cơ sở khoa học này, chúng tôi khảo sát thực trạng theo quy trình lập kế hoạch HGDĐT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, kết quả khảo sát được xử lý theo thang đo likert 5 và ứng dụng SPSS 22.0. Kết quả số liệu Bảng 1 cho thấy, ĐTB các ý kiến của CBQL (2,12) đến (2,58), so với thang đo likert 5 mức thì kết quả này có 08/08 nội dung ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”, ĐLC có được từ (0,57) đến (0,81) < (1,0) điều này cho thấy kết quả khảo sát CBQL tập trung, có độ tin cậy. Cũng từ bảng 1 thấy rằng các ý kiến của GV đánh giá có ĐTB từ (2,11) đến (2,56), kết quả này so với thang đo likert 5 mức cũng ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”, ĐLC từ (0,54) đến (0,72) < (1,0) chứng tỏ kết quả khảo sát ý kiến GV tập trung, có độ tin cậy.

Bên cạnh đó, hệ số tương quan Spearman kết quả khảo sát ý kiến của CBQL, GV cho thấy $r = 0,93 > 0$ chứng tỏ các ý kiến khảo sát CBQL và GV có sự tương quan thuận, tức là các ý kiến đánh giá của CBQL và GV có sự thống nhất giống nhau.

Để rõ hơn thực trạng, chúng tôi đã tiến hành thực hiện phương pháp phỏng vấn những CBQL, GV có kinh nghiệm trong giáo dục mầm non, kết quả phỏng vấn thu được các ý kiến: Theo CBQL 1, việc lập kế hoạch HGDĐT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy có thực hiện, tuy vậy chỉ lập kế hoạch lúc nào thấy cần thiết và lập kế hoạch chung chung chứ không bám sát theo một quy trình khoa học nào, chính vì thế các trường đang còn bị động, dẫn đến kết quả HGDĐT cho trẻ chưa được hiệu quả; CBQL2 thì cho rằng, xây dựng kế hoạch HGDĐT cho trẻ là rất quan trọng, tuy nhiên lâu nay các trường ít quan tâm công tác này, kế hoạch không được rà soát, xác định rõ mục tiêu, dẫn đến rất khó triển khai thực hiện; GV1, GV5, GV6 thì cho rằng, các trường có xây dựng kế hoạch HGDĐT. Tuy nhiên, khi được hỏi các căn cứ pháp lý, mục tiêu yêu cầu cần đạt, các nội dung, hình thức, phương pháp, nguồn lực và hoạt động phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng thì những GV này cho rằng kế hoạch chưa được rõ mục tiêu yêu cầu cần đạt.

Như vậy, từ kết quả khảo sát định lượng và phỏng vấn định tính có thể kết luận vấn đề việc xây dựng kế hoạch HGDĐT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đang còn nhiều bất cập cần có biện pháp khắc phục nhằm giúp CBQL, GV và HS thực hiện tốt mục tiêu

2.2.2. *Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ*

Bảng 2. Kết quả đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

TT	Nội dung quy trình tổ chức HĐGD TN cho trẻ	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Thành lập Ban tổ chức hoạt động trải nghiệm	2,51	0,66	5	2,31	0,65	6
2	Xác định mục tiêu, yêu cầu, của việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm	2,39	0,62	6	2,30	0,68	5
3	Phân công trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi bộ phận và cá nhân thực hiện các HĐGD TN	2,53	0,73	3	2,37	0,61	
4	Tổ chức huy động các nguồn lực cho các HĐGD TN	2,52	0,51	4	2,46	0,62	4
5	Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để tổ chức HĐGD TN	2,56	0,58	2	2,59	0,68	
6	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ GV	2,62	0,61	1	2,55	0,54	3
Hệ số tương quan				$r = 0,83$			

Chức năng tổ chức bao gồm các phương pháp có hệ thống thông qua đó nhà trường điều phối các nguồn lực của mình để đạt được các mục tiêu chiến lược.

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, ĐTB các ý kiến của CBQL có từ (2,39) đến (2,62), so với thang đo Likert 5 mức thì có 05/06 nội dung ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”; 01/06 Item ở mức 3, mức “Phân vân”, ĐLC từ (0,51) đến (0,73) < (1,0) chứng tỏ các ý kiến khảo sát của CBQL tập trung, có độ tin cậy. Cũng từ bảng 2 thu được các ý kiến khảo sát GV có ĐTB từ (2,30) đến (2,59), so với thang đo Likert 5 mức độ thì kết quả này ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”, ĐLC của các ý kiến khảo sát GV có từ (0,54) đến (0,68) < (1,0), chứng tỏ các ý kiến trả lời tập trung, có độ tin cậy.

Theo công thức tính hệ số tương quan Spearman tính được $r = 0,83 > 0$ chứng tỏ kết quả khảo sát giữa CBQL và GV có sự tương quan thuận, điều này đã khẳng định sự đồng thuận trong các ý kiến trả lời làm tăng độ tin cậy của kết quả.

Nhằm làm rõ thực trạng tổ chức HĐGD TN cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, chúng tôi cũng đã sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu 03 CBQL và 02 GV và thu được các ý kiến: Theo CBQL2 cho rằng việc tổ chức tốt HĐGD TN cho trẻ sẽ góp phần rất quan trọng để đạt mục tiêu giáo dục trẻ, nhưng thực tế các trường khi tổ chức thực hiện các HĐGD TN còn thiếu mục tiêu và không khoa học, phân công công việc chưa rõ ràng; CBQL6, CBQL9 thì cho rằng việc tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức các HĐGD TN cho trẻ ít được quan tâm, chủ yếu là GV tự thực hiện theo kinh nghiệm. Kết quả trao đổi với GV9 và GV 11 về công tác tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để tổ chức HĐGD TN thì cho rằng chưa đáp ứng, chủ yếu các HĐGD TN là do GV thực hiện.

Như vậy, từ kết quả Bảng 2 và các ý kiến phỏng vấn sâu CBQL, GV có thể nhận định rằng, công tác tổ chức các HĐGD TN cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đang còn bất cập cần được cải tiến.

2.2.3. *Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ*

Bảng 3. Kết quả đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

TT	Nội dung quy trình chỉ đạo thực hiện các HĐGDTN	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Chỉ đạo tổ chuyên môn và GV xây dựng kế hoạch HĐGDTN cho trẻ	2,68	0,75	1	2,36	0,62	1
2	Chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, chương trình HĐGDTN cho trẻ	2,59	0,65	2	2,26	0,68	2
3	Chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV thực hiện các phương pháp tổ chức HĐGDTN an toàn, hiệu quả, tích cực	2,53	0,63	3	2,16	0,61	3
4	Chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV huy động các nguồn lực cho các HĐGDTN	2,31	0,83	5	2,18	0,54	4
5	Chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để tổ chức HĐGDTN an toàn, hiệu quả	2,36	0,56	4	2,36	0,69	6
6	Chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV tham gia chủ động, tích cực, tự học thông qua các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức HĐGDTN	2,15	0,66	6	2,26	0,59	5
Hệ số tương quan				$r = 0,83$			

Bằng việc chỉ đạo, hướng dẫn từng bước rõ ràng và ngắn gọn, hướng dẫn công việc cụ thể giúp GV hoàn thành nhiệm vụ của mình hiệu quả hơn và ít mắc lỗi hơn. Ngoài ra, nếu không có sự chỉ đạo, GV có thể gặp khó khăn trong việc hiểu và hoàn thành nhiệm vụ của mình. Công việc của nhà quản lý thường là hướng dẫn giúp GV điều chỉnh trách nhiệm của họ. Vì vậy, với kết quả nghiên cứu lý luận, chúng tôi đã đưa ra 06 Item để khảo sát thực trạng chỉ đạo HĐGDTN cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy, ĐTB các ý kiến khảo sát của CBQL thu được từ (2,15) đến (2,68), so với thang đo likert 5 mức thì kết quả này có 05/06 Item ở mức 2, mức “Ít đáp ứng” và 01/06 Item ở mức 3, mức “phân vân”, cùng với ĐLC từ (0,56) đến (0,83) < (1,0) cho thấy các ý kiến trả lời tập trung, có độ tin cậy. Kết quả khảo sát của GV thu được ĐTB từ (2,16) đến (2,51) so với thang đo likert 5 mức thì có 06/06 Item ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”, ĐLC từ (0,54) đến (0,68) < (1,0) chứng tỏ các ý kiến tập trung, có độ tin cậy. Kết quả hệ số tương quan Spearman tính được $r = 0,83 > 0$ chứng tỏ kết quả khảo sát giữa CBQL và GV có sự tương quan thuận.

Để tìm rõ thực trạng này, chúng tôi cũng đã phỏng vấn 02 CBQL và 03 GV, các ý kiến phỏng vấn chia sẻ: Theo CBQL5 cho rằng công tác chỉ đạo rất quan trọng, bởi lẽ tâm lý mỗi người thường hay xao lãng, nếu thiếu chỉ đạo sẽ khó hoàn thành tốt các công việc được giao, tuy vậy theo tìm hiểu thấy rằng ở các trường mầm non quận Bình Thủy ít quan tâm chỉ đạo HĐGDTN cho trẻ; CBQL4 cho rằng việc chỉ đạo các HĐGDTN cho trẻ chưa được sâu sát, thiếu cụ thể, do đó rất khó để GV tổ chức các HĐGDTN đạt được mục tiêu; theo GV2; GV5; GV6 cùng quan điểm cho rằng, các HĐGDTN đã được quan tâm, tuy vậy chưa thấy các chỉ đạo

sâu sát như việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch HGDĐT cho trẻ, chỉ đạo các tổ chuyên môn bồi dưỡng GV, phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, điều này dẫn đến chất lượng HGDĐT cho trẻ không được như mong muốn. Việc chỉ đạo cần được đổi mới, cải tiến để đạt được hiệu quả công việc hơn.

2.2.4. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ*

Bảng 4. Kết quả đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

TT	Nội dung quy trình kiểm tra, đánh giá các HGDĐT	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Thành lập hội đồng kiểm tra đánh giá HGDĐT	2,25	0,57	5	2,16	0,65	6
2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá HGDĐT	2,19	0,68	6	2,11	0,61	7
3	Xây dựng các tiêu chí kiểm tra đánh giá HGDĐT	2,36	0,69	3	2,21	0,61	4
4	Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng liên quan đến HGDĐT cho trẻ	2,37	0,63	2	2,26	0,61	3
5	Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được các HGDĐT cho trẻ theo từng tiêu chí	2,32	0,71	4	2,31	0,62	2
6	Viết báo cáo kết quả và công bố báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá	2,38	0,56	1	2,46	0,68	1
7	Giải thích kết quả và cải tiến tổ chức HGDĐT cho trẻ	2,16	0,64	7	2,19	0,56	5
Hệ số tương quan				$r = 0,79$			

Mục đích của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục nhằm tìm ra các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó có kế hoạch hành động chỉnh sửa kịp thời, giúp GV thấy được những thiếu sót trong quá trình tổ chức HGDĐT cho trẻ giúp GV cải thiện năng lực tổ chức HGDĐT cho trẻ, đồng thời giúp học sinh thể hiện khả năng tham gia các hoạt động trải nghiệm của mình, đưa ra phản hồi về những lỗi mà các em đã mắc phải và giúp tạo cơ hội để các em cải thiện kết quả học tập sau mỗi lần đánh giá.

Kết quả Bảng 4 cho thấy có 07/07 Item các ý kiến trả lời của CBQL đều có ĐTB ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”; ĐTB từ (2,16) đến (2,38), ĐLC từ (0,56) đến (0,71) < 1,0 cho thấy các ý kiến khảo sát CBQL tập trung, có độ tin cậy.

Các ý kiến khảo sát GV ở bảng 4 có ĐTB từ (2,11) đến (2,46), kết quả này so với thang đo likert 5 mức thì kết quả ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”, có ĐLC từ (0,56) đến (0,68) < (1,0) chúng tỏ kết quả khảo sát GV tập trung, có độ tin cậy.

Để có thêm thông tin chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 03 CBQL và 02 GV, theo đó, ý kiến của CBQL8 cho rằng việc kiểm tra đánh giá là rất cần thiết và rất quan trọng, kiểm tra là để đo lường kết quả tổ chức các HGDĐT cho trẻ để từ đó có cải tiến chất lượng các HGDĐT, tuy vậy thực tiễn cho thấy các trường chưa xây dựng các tiêu chí kiểm tra đánh giá, dẫn đến rất

khó để đo lường kết quả. Theo GV2 chia sẻ, ở trường có kiểm tra nhưng có các tiêu chí cụ thể, cũng không có kế hoạch kiểm tra rõ ràng, dẫn đến kiểm tra để đối phó là chủ yếu chứ chưa xác định việc kiểm tra là để phát hiện những thiếu sót nhằm cải tiến tốt hơn; GV6 thì cho rằng hoạt động kiểm tra các HGDĐT cho trẻ có thực hiện nhưng chỉ để nhắc nhở chứ không có tiêu chí cụ thể để đo lường, cải tiến cho lần sau tốt hơn.

Như vậy từ kết quả định lượng và kết quả phỏng vấn cho thấy, công tác kiểm tra đánh giá các HGDĐT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đang còn nhiều bất cập cần được cải tiến.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Việc xây dựng kế hoạch còn nặng về hình thức, cơ chế quản lý còn mang tính hành chính văn bản, chưa sâu sát chưa thực tế. Việc chỉ đạo còn hình thức giao phó cho các bộ phận. Đánh giá về vấn đề xây dựng kế hoạch, GV vẫn còn khó khăn đối với việc phê duyệt kế hoạch của CBQL và cần phải cải thiện hơn công tác hướng dẫn xây dựng kế hoạch. CBQL có triển khai công tác kiểm tra, đánh giá nhưng thiếu đồng bộ, do đó chưa có được các tiêu chuẩn cụ thể để sử dụng kết quả xếp loại thi đua cho GV. Việc quản lý nội dung chương trình của CBQL còn nhiều yếu kém, chưa đồng bộ nên GV chỉ xây dựng kế hoạch giáo dục mang tính đối phó, việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức còn chậm, nội dung chưa đa dạng, chưa phong phú, hấp dẫn nên hiệu quả chưa cao, chưa thu hút được trẻ tham gia và chưa tạo được lòng tin đối với cha mẹ trẻ. Các trường MN cũng chưa sắp xếp thời gian tổ chức phù hợp nên chất lượng, hiệu quả của hoạt động chưa cao. Việc tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức, năng lực chuyên môn của GV chưa được đầu tư. Chính vì vậy kỹ năng tổ chức của GV bị hạn chế, họ thường chỉ bám sát nội dung hướng dẫn của tài liệu mà không sáng tạo thêm các ý tưởng cho các hoạt động. Trẻ thì bị động không phát huy năng lực cá nhân của trẻ.

Công tác tổ chức nhiều HGDĐT, chưa hiệu quả. Tình trạng “tự biên, tự diễn” ở một số trường dẫn đến sự chòng chẹo và quá tải đối với cả GV, gia đình và trẻ. Một số cha mẹ trẻ em lo sợ mất an toàn nên hạn chế cho con tham gia các HGDĐT.

Vẫn còn tình trạng CBQL còn lơ là, chủ quan trong việc kiểm tra, đánh giá HGDĐT cho trẻ; chưa thấy được tầm quan trọng của công tác kiểm tra cũng như chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của HGDĐT. Sau khi kiểm tra, đánh giá chưa tổ chức rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

3. Kết luận

Qua việc phân tích, đánh giá thực trạng quản lý HGDĐT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cho thấy vẫn còn nhiều bất cập. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra những bất cập từ công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá HGDĐT cho trẻ ít được quan tâm. Do vậy, để nâng cao chất lượng HGDĐT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cần phải phân tích thực trạng và thực hiện việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các HGDĐT cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ một cách khoa học, đồng bộ, đồng thời thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ chính sách, tạo môi trường cho đội ngũ GV tham gia tổ chức tốt các HGDĐT mới đạt được mục tiêu như mong đợi.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư Số: 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2021, Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.*

Dewey, J. (2014). *John Dewey - Cách ta nghĩ, bản dịch của Vũ Đức Anh.* Hà Nội: NXB Tri thức.

- Đặng, T. N. P., Lê, T. N., & Trần, V. N. (2022). Thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo. *Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, 131(6A), 31-44. <https://doi.org/10.26459/hueunijssh.v131i6A.6484>.
- Fuller, C., Powell, D., & Fox, S. (2016). Making gains: the impact of outdoor residential experiences on students' examination grades and self-efficacy. *Educational Review*, 69(2), 232–247. <https://doi.org/10.1080/00131911.2016.1199538>.
- Ionescu, I. C. (2023). Experiential Learning in Early Childhood Education and Growth Mindset Development. *Advances in Education Sciences*, 2(2), 44-58. <https://doi.org/10.5281/zenodo.4737671>
- Kuo, M., Barnes, M., & Jordan, C. (2022). Do experiences with nature promote learning? Converging evidence of a cause-and-effect relationship. *High-Quality Outdoor Learning*, 47-66. <https://doi.org/10.1007/978-3-031-04108-2>.
- Montessori, M. (2014). *Trẻ thơ trong gia đình*. Người dịch: Trịnh Xuân Tuyết và Nghiêm Phương Mai. NXB Tri thức.
- Nguyễn, T. T. H. (2017). Giáo dục kỹ năng xã hội qua trải nghiệm cho trẻ mầm non - xu hướng thế giới và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 143(8), 115-118.
- Nguyễn, T. N. T. (2022). Một số biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển khả năng phán đoán và suy luận của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. *Tạp chí Giáo dục*, 22(11), 21-26.
- Nguyễn, T. M. T., & Trần, T. H. (2024). Thực trạng quản trị hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục tại thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 2(42).
- Reed, C. S.(2021). *Differentiated Experiential Learning Through Play as Supplemental Support for Prekindergarten Students*. (Doctoral dissertation). Truy cập từ <https://scholarcommons.sc.edu/etd/6513>.